

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HS-ST
Ngày 24- 12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Quang.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

-Thư ký phiên tòa: ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Cửu.

-Đại diện VKSND H1ện Vinh Cửu tham gia phiên tòa: ông Trần T Tuất - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân H1ện Vinh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 161/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Năng Thành Q, Tên gọi khác: Hèn; sinh năm 2002, tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã P, Huyện N, tỉnh N; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ thân nhân) và bà Năng Thị D (không rõ năm sinh); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Đồng Nai, bị cáo “Có mặt”.

- Bị hại:

+ Nguyễn Phi L, sinh năm 1996. Địa chỉ: khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. “Vắng mặt”.

+ Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ. “Vắng mặt”.

+ Dương Trang Duy H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đ. “Vắng mặt”.

+ Nguyễn Quang H1, sinh năm 2001. Địa chỉ: khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 06/8/2021, tại phòng trọ thuộc ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đ, Phú Đại T rủ Năng Thành Q (bạn cùng phòng trọ) đi tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản thì Q đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày khi T và Q đi bộ đến khu vực Công ty TNHH D thuộc ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ, T nói Q núp trong bụi rậm chờ còn T đột nhập vào khu nhà dùng cho công nhân ở tạm trong Công ty lấy trộm được 04 điện thoại di động của các công nhân để cạnh người đang nằm ngủ dưới sàn, số tài sản bị mất gồm: 01 điện thoại hiệu Vsmart, màu đen của anh Nguyễn Phi L, sinh năm 1996; 01 điện thoại Vivo màu xanh của anh Nguyễn Quang H1, sinh năm 2001; 01 Iphone 7 Plus của anh Dương Trang Duy H, sinh năm 1984 và 01 điện thoại OPPO màu xanh của anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1982. Sau khi lấy trộm được điện thoại T ra đưa cho Q cất giữ 02 điện thoại di động Iphone 7 Plus và điện thoại OPPO màu xanh còn T cất giữ 02 điện thoại hiệu Vsmart, màu đen và điện thoại Vivo màu xanh rồi cùng về phòng trọ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày T nói Q đem 02 điện thoại Q đang cất giữ đi bán lấy tiền tiêu xài thì Q đồng ý, Q rủ anh Trương Công T, sinh năm 2002 cùng đi bán điện thoại (anh Tuyển không biết Q và T trộm cắp điện thoại nêu trên). Q và T đem 02 điện thoại di động trên đi bán, do nghi vấn lực lượng Công an xã Thạnh Phú kiểm tra mời về trụ sở Công an xã làm việc Q đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp 02 điện thoại di động. Qua lời khai của Q, lực lượng Công an xã Thạnh Phú tiến hành kiểm tra phòng trọ của Q và T, Công an thu giữ thêm 02 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen và điện thoại Vivo màu xanh T đang cất giữ. Tại Cơ quan Công an xã T T đã thừa nhận cùng Q lấy trộm 04 điện thoại di động nêu trên.

* Tang vật thu giữ: 04 điện thoại di động gồm: 01 Iphone 7 Plus; 01 điện thoại OPPO màu xanh; 01 điện thoại hiệu Vsmart, màu đen và 01 điện thoại Vivo màu xanh.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 58/KL-ĐGTS, ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận trị giá tài sản 04 điện thoại di động gồm: 01 Iphone 7 Plus trị giá là 2.500.000 đồng; 01 điện thoại OPPO A5 màu xanh trị giá là 1.800.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Vsmart Star 4 trị giá là 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Vivo Y12S màu xanh trị giá là 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thiệt hại là 6.800.000 đồng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại gì về kết luận của hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 159/CT-VKS-HS ngày 26/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân H1ện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Năng Thành Q về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Năng Thành Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Năng Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Năng Thành Q từ 10 đến 12 tháng tù;

- + Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả 04 điện thoại di động cho các bị hại;

- + Về dân sự: các bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét;

- + Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người bị hại anh Nguyễn Phi L, anh Nguyễn Văn L1, anh Dương Trang Duy H, anh Nguyễn Quang H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Trong giai đoạn điều tra đã có lời khai. Việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]Về căn cứ kết tội bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Năng Thành Q đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, tại Công ty TNHH Đ thuộc ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ, Phú Đại T và Năng Thành Q đã trộm cắp 04 điện thoại di động các loại gồm: 01 điện thoại hiệu Vsmart, màu đen của anh Nguyễn Phi L; 01 điện thoại Vivo màu xanh của anh Nguyễn Quang H1; 01 Iphone 7 Plus của anh Dương Trang Duy H và 01 điện thoại OPPO màu xanh của anh Nguyễn Văn L1. Tổng tài sản trị giá là 6.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Năng Thành Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7]Về dân sự: bị hại là anh Nguyễn Phi L, anh Nguyễn Văn L1, anh Dương Trang Duy H, anh Nguyễn Quang H1 không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[8]Về xử lý vật chứng: đối với 04 điện thoại di động của anh Nguyễn Phi L, anh Nguyễn Văn L1, anh Dương Trang Duy H, anh Nguyễn Quang H1 cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là có cơ sở nên không xem xét.

[9]Về án phí: Bị cáo bị kết án pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của bị cáo về tội danh; điều khoản; Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Về mức hình phạt; Về phần dân sự; Xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11]Các vấn đề khác:

- Đối với Phú Đại T trong quá trình điều tra Phú Đại T đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự theo quyết định số: 2783 ngày 04/11/2021 đối với Phú Đại T, tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

- Đối với anh Trương Công T được Q rủ đi bán điện thoại di động nhưng không biết điện thoại trên do Q phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi này.

- Đối với anh Dương Trang Duy H khai ngoài mất điện thoại Iphone 7 Plus còn bị mất 01 ví da màu đen, bên trong có 02 thẻ ATM và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị Bích Ngọc. Đối tượng T hiện chưa làm việc được, Q không

biết, không thừa nhận lấy ví da, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Năng Thành Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Năng Thành Q 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/8/2021.

Về dân sự: không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Năng Thành Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS ND H1ện Vĩnh Cửu;
- VKS ND tỉnh ĐN;
- Công an H1ện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA.H1ện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại